



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU VAN HY
Last Middle First

Current Address: 164 Bến Chuông Đường Q1 TP Hồ Chí Minh

Date of Birth: 09/07/43 Place of Birth: Sg -

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/29/75 To 01/29/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP APPLICATION AND QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER
IN VIETNAM.

TO: THE DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
SUBJECT: REQUEST FOR IMMIGRATION TO UNITED STATES OF AMERICA
UNDER THE ODP

DEAR SIR

I. I THE UNDERSIGNED. LUU VAN - LY

DATE PLACE OF BIRTH: SEPTEMBER 07 - 1943 SAIGON

POSITION: CHIEF OFFICE, TRAINING SECTION, NATIONAL POLICE

ACADEMY

RANK: SECOND LIEUTENANT

SERIAL NUMBER: 1976 (TRUOC TICH) 132446 (DIEN C2 LUONG DONG)

ARRESTED ON: MAY - 29 - 1975

RELEASED ON: JANUARY 29 - 1978.

CAMP: K3B CHAI, QUAN LOC, DONG NAI

RESIDENCE ADDRESS: 164 BEN CHUONG DUONG, HOCHIMINH CITY

PRESENT MAILING ADDRESS: 164 BEN CHUONG DUONG, Q1, HOCHIMINH CITY

II. LIST OF ODP AND POB.

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSITED FOR US COUNTRY

NAME	DOB	POB	SEX	M/S	RELATIVESHIP
LE THI HUONG	1953	LAM DONG	F	M	WIFE
LUU THI THANH VAN	1972	LAM DONG	F	S	DAUGHTER
LUU THI THANH QUYEN	1979	LAM DONG	F	S	DAUGHTER
LUU BANHAT QUAN	1980	LAM DONG	M	S	SON

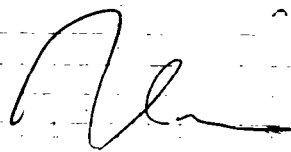
B. COMPLETED FAMILY LASTING (LIVING, DEAD)

LUU VAN NHAN (DEAD)
NGUYEN THI TIEU (DEAD)

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM = NONE

RESPECTFULLY AND THANKFULLY YOURS

SIGNATURE OF APPLICATIONER



LUU VAN - LY

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
Số: 628

3/2/88
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

711Y RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Ngăn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ... ngày ... về thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số 15/80 - ngày 14-07-78 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Lưu văn Lý

- Họ và tên :
- Ngày, tháng, năm sinh : 1946
- Quê quán :
- Trú quán : 164 Lê Lợi đường Hoàng Di Thanh phố Thanh Hóa
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các cơ chức chính trị phản động của chế độ cũ : Trung úy - văn phòng trưởng cơ quan văn phòng của ban chấp hành
- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã, Phường : Cầu Lộ thuộc huyện ... quận ... Tỉnh, Thành phố : 164 Lê Lợi
- và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác :
 - Thời hạn quản chế : 12 (mười hai tháng)
 - Thời hạn đi đường : 07 (bảy) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
 - Tiền và lương thực đi đường đã cấp : 30 (ba mươi ngàn)

Chữ ký người
cấp giấy

Ngày 29 tháng 07 năm 1978

GIÁM THỊ TRẠI

Lưu văn Lý

Thiếu tá: Hoàng Văn Thước

Thị xã MALAT

QUẬN : _____

XÃ : KP I

Số hộ : 165/92

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Tên họ người chồng LÊ VĂN LÍ

nghề-nghiep Công chức

sinh ngày 7 tháng 9 năm 1943

tại Sài Gòn

cư-sở tại 71/2 Hòa nghị LAT

tạm-trú tại nt

Tên họ cha chồng LÊ VĂN CHIAM (c)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN THỊ BIỂU (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ LÊ THỊ HỒNG

nghề-nghiep Hộ trợ

sinh ngày 23 tháng 5 năm 1952

tại LAT

cư-sở tại 71/2 Hòa nghị LAT

tạm-trú tại nt

Tên họ cha vợ LÊ VĂN DUYỆN (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ BUI THỊ HÒA (s)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới 8/10/1971

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế hôn

ngày / tháng / năm /

tại /

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

, ngày 1 tháng 1 năm 1971

Viên-Chức Hộ-Tịch,
CHỦ-TỊCH Kiểm HỘ-LA

NGỒ-L.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh SAIGON

BẢN SAO

Số 5401

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Họ và tên	<u>Luu van Ly</u>	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (7.9.1943)</u>	
Nơi sinh	<u>Saigon, 110 đường Borese</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Luu van Nhan</u>	<u>Nguyen thi Tieu</u>
Dân tộc Quốc tịch	---	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>tư chức</u> <u>Saigon, 169 đường Belgique</u>	<u>buôn bán</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Cha khai, 35 tuổi</u>	

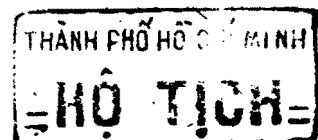
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 9 năm 19 88

TM/UBND TPHCM ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 14 tháng 9 năm 19 43

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



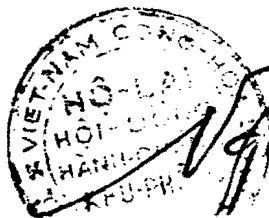
Tên, họ ấu nhi : Lê-thị-Huê
 Phái : Con gái
 Sinh : Hai mươi tám tháng năm, năm
 (Ngày, tháng, năm) Một ngàn chín trăm năm mươi ba.
(28/5/1953) 17 giờ 30.
 Tại : Hệ sinh Bình-Giang DALAT
 Cha : Lê-Văn-Duyên
 (Tên, họ)
 Tuổi : 35
 Nghề nghiệp : Thợ may
 Cư-trú tại : 12 hẻm Cầu-Guê DALAT
 Mẹ : Bùi-thị-Hoa
 (Tên, họ)
 Tuổi : 32
 Nghề nghiệp : Hội trợ
 Cư-trú tại : 12 hẻm Cầu-Guê DALAT
 Vợ : Chánh
 (Chánh hay thợ)
 Người khai : Người cha khai
 (Tên, họ)
 Tuổi : -
 Nghề nghiệp : -
 Cư-trú tại : -
 Ngày khai : 01/6/1953
 Người chứng thứ nhất : Nguyễn-Chín
 (Tên, họ)
 Tuổi : 26
 Nghề nghiệp : Thợ may
 Cư-trú tại : 93 Cầu-Guê DALAT
 Người chứng thứ nhì : Phan-Văn-Bình
 (Tên, họ)
 Tuổi : 21
 Nghề nghiệp : Thợ may
 Cư-trú tại : 93 Cầu-Guê DALAT

Làm tại DALAT ngày 1 tháng 6 năm 19 53
 Người khai Hộ-lai Nhân chứng

Lê-Văn-Duyên Ưng-Sân

Nguyễn-Chín
Phan-Văn-Bình

Nhận theo trích lục của sổ số bộ
Khai sanh số 337 năm 19 53
 ở Khu phố 1 Đa-thị Dalat
 Dalat, ngày 29 tháng 4 năm 19 65
 HỘ - LẠI,



Mẫu HT3/P3

QĐ số _____

Ngày _____

Số 45
Quyển số I

[illegible]

PHẠM-ĐÌNH-THUNG
ĐỐC-SỰ .



ỦY BAN HÀNH CHÍNH
XÃ: Thị trấn Thanh
PHƯỜNG: _____
THÀNH PHỐ: _____
TỈNH: Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3
QB số _____
Ngày _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

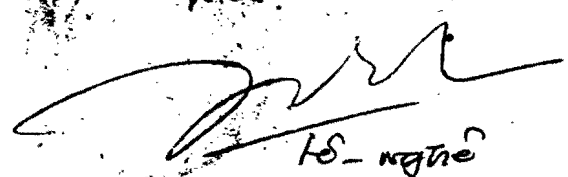
Số 66
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lưu thị Thanh Uyên</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>08 giờ 15</u> <u>ngày 15 tháng 3 năm 1999</u>		
Nơi sinh	<u>Bà Lạt</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lưu Văn Lỵ</u> <u>7.9.1943</u>	<u>Lê Thị Hương</u> <u>28.5.1953</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nông Bưng Lai, Hiệp Thành</u> <u>Đức Trọng, Lâm Đồng</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lưu Văn Lỵ, Bưng Lai, xã Hiệp Thành</u> <u>Huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày _____ tháng _____ năm _____
TM/UBHC _____ ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 20 tháng 4 năm 99
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T. CO

T. CO

Xã, Thị trấn **HỢP THANH**
Thị xã, Quận **ĐỨC TRỌNG**
Thành phố, Tỉnh **LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mdu HT 3/P3

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

So

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	LƯU BÍ NHẬT QUÂN		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	lúc 10 giờ 30 Ngày 06 tháng 05 năm 1982		
Nơi sinh	Thôn Đồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng Tỉnh Lâm Đồng		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LƯU VĂN LÝ 07.09.1943	LÊ THỊ HỒNG 28.05.1953	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	lâm nông, thôn Đồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng.	lâm nông, thôn Đồng Lai Xã Hiệp Thạnh huyện Đức Trọng Tỉnh Lâm Đồng.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LƯU VĂN LÝ, thôn Đồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng.		

CP, 685/77 - 4,500,000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 06 năm 1982.

TM/UBND

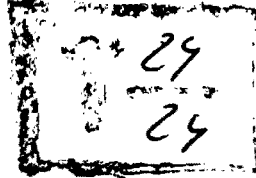
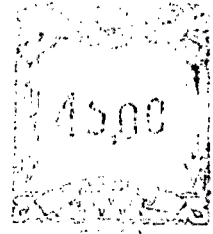
 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày—— tháng —— năm

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



that's that.



461 Giúp đỡ từ thiện chính trị
VIỆT - NAM
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA 22 205
0635
U S A

PAR AVION

CONTROL

____ Card
____ ~~+~~ Doc. Request; Form 07/22/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter